

Số: TVHV-34/DNAN

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 10 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Từ ngày 16-20/10/2026)**

I. DIỄN BIẾN THỦY VĂN ĐÃ QUA (TỪ NGÀY 11-15/10/2026)

Từ ngày 11-15/10, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

- + Trên sông Vu Gia biến đổi chậm.
- + Trên sông Hàn biến đổi chậm.
- + Trên sông Thu Bồn có dao động.
- + Trên sông Tam Kỳ biến đổi chậm.

So với TBNN cùng kỳ, mực nước trung bình trên các sông ở mức xấp xỉ, thấp hơn, riêng thượng lưu sông Thu Bồn ở mức cao hơn.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn đạt 88% so với TBNN cùng kỳ, sông Vu Gia tại Thành Mỹ đạt 21%

Hiện nay, mực nước trên các hồ chứa trên thượng nguồn sông Vu Gia-Thu Bồn đang ở mức thấp hơn mực nước trước lũ từ 7.0-21.1m. Dung tích các hồ đạt từ 43-67% so với dung tích ứng với mực nước dâng bình thường.

II. DỰ BÁO, CẢNH BÁO (TỪ NGÀY 16-20/10/2026)

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước

Từ ngày 16-20/10, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

- + Trên sông Vu Gia biến đổi chậm.
- + Trên sông Hàn biến đổi chậm.
- + Trên sông Thu Bồn biến đổi chậm.
- + Trên sông Tam Kỳ biến đổi chậm.

So với TBNN cùng kỳ, mực nước trung bình trên các sông ở mức thấp hơn.

Lưu lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn đạt 18% so với TBNN cùng kỳ, sông Vu Gia tại Thành Mỹ đạt 12%

(Trị số mực nước thực đo và dự báo các trạm chi tiết ở phụ lục gửi kèm).

2.2. Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm

Không

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội

Các hoạt động diễn ra bình thường

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00 ngày 21 tháng 10 năm 2026

Tin phát lúc: 16h00.

Nơi nhận:

- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PCTT, TKCN và PTDS TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng
- Sở NN&MT TP.Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL KTTV;
- Trung tâm TT&DL KTTV
- Các Trạm KTTV tại TP Đà Nẵng;
- Lưu.

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG DỰ BÁO KTTV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hải

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: m

TT	Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
1	Vu Gia	Thành Mỹ	12.34	14.31	11.93	12.00	14.00	11.90
2		Hội Khách	8.71	9.59	7.98	8.50	9.20	7.80
3		Ái Nghĩa	3.00	3.33	2.59	2.90	3.30	2.50
4	Hàn	Cầm Lệ	0.37	0.77	-0.15	0.25	0.80	-0.20
5	Thu Bồn	Hiệp Đức	14.94	15.93	13.51	14.50	15.50	13.40
6		Nông Sơn	6.22	7.40	5.51	4.20	5.30	3.70
7		Giao Thủy	1.91	2.86	1.30	1.80	2.50	1.20
8		Câu Lâu	0.63	0.96	0.11	0.45	0.80	0.05
9		Hội An	0.36	0.73	-0.19	0.25	0.70	-0.20
10	Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.51	0.87	0.00	0.45	0.75	-0.10

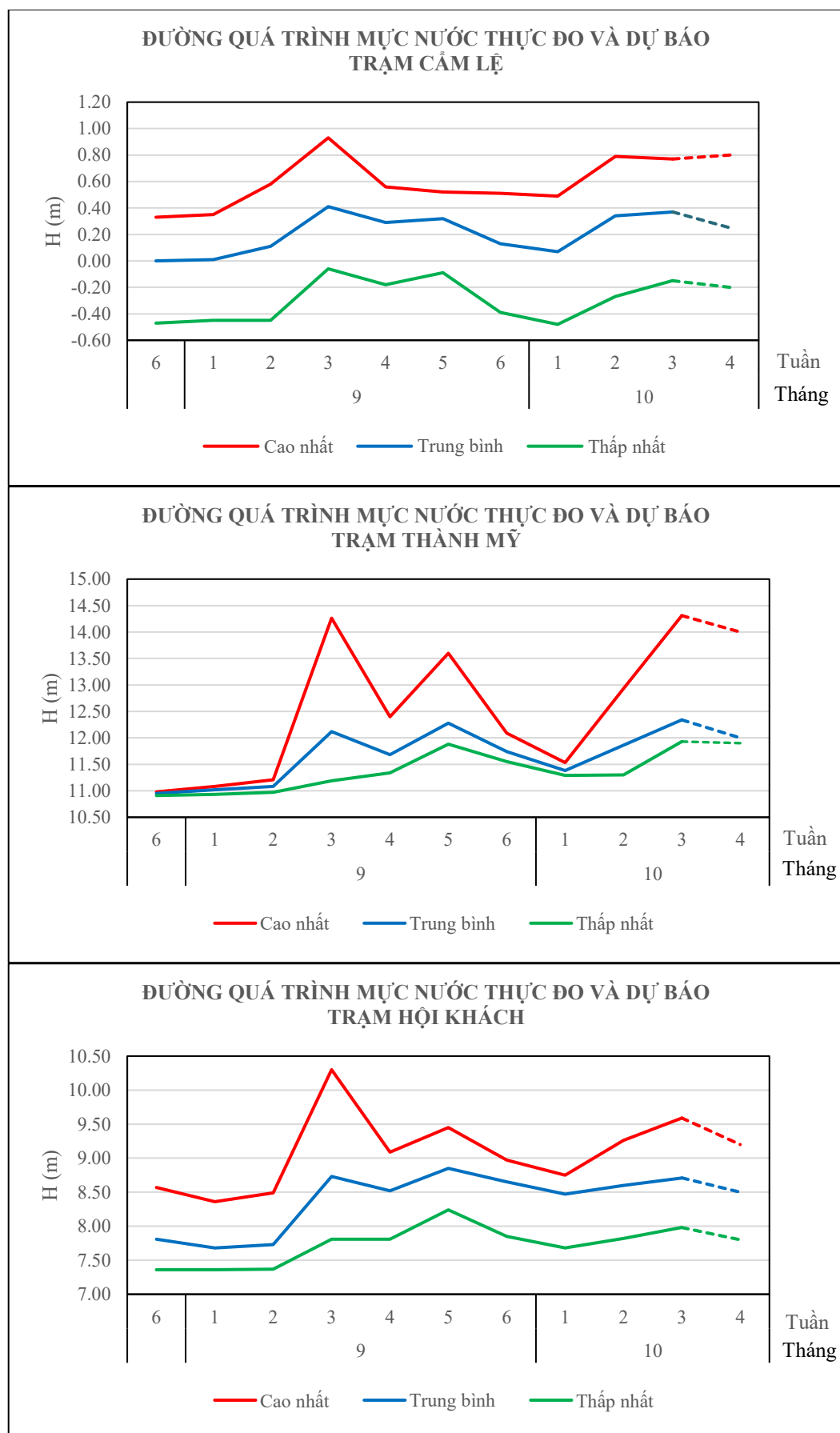
Lưu ý: Mực nước trên sông Vu Gia còn phụ thuộc vào quá trình vận hành của các hồ chứa thủy điện

Bảng 2: Bảng lưu lượng nước thực đo và dự báo các trạm

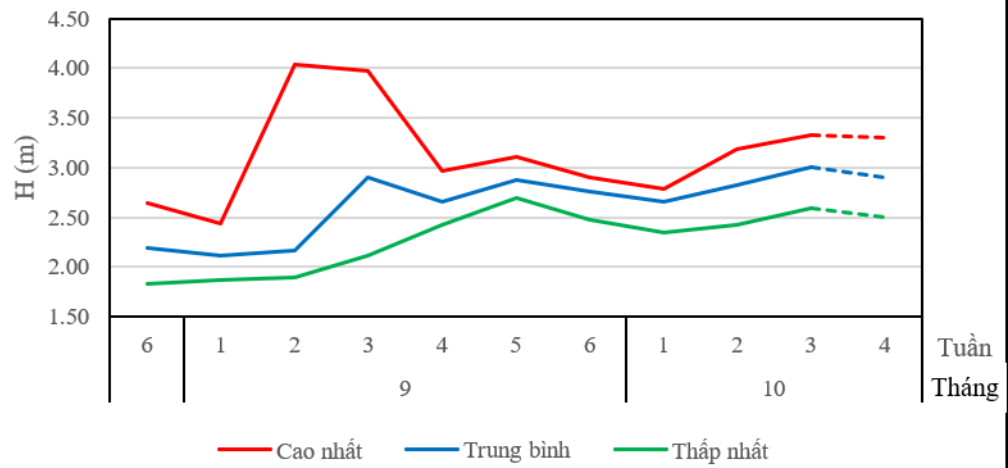
Đơn vị: m³/s

TT	Sông	Trạm	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
1	Vu Gia	Thành Mỹ	57	361	29	32.7	300	27.5
2	Thu Bồn	Nông Sơn	557	960	370	132	323	74.6

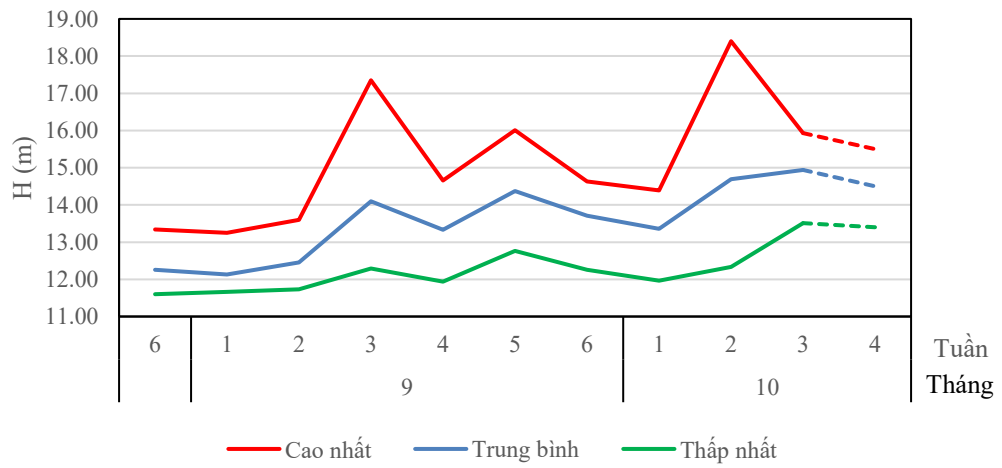
Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm



**ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM ÁI NGHĨA**



**ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM HIỆP ĐỨC**



**ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO
TRẠM NÔNG SƠN**

